

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Lợi, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 02713 819 786; Fax: 02713 819 620
- Email: doruco.bpc@doruco.com.vn ; doruco.bpc@gmail.com
- Vốn điều lệ: 868.859.320.000 đồng
- Mã chứng khoán: **DPR**
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Số 131/NQ-ĐHĐCĐCSĐP	26/6/2025	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (đính kèm)

Nội dung Nghị quyết số 131 (đính kèm) như sau:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán (Tờ trình số 1).

1. Thông qua BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán (do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế thực hiện, ký ban hành ngày 17 tháng 3 năm 2025; “đính kèm BCTC riêng đã kiểm toán”).

Một số chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
I	Tổng tài sản đến 31/12/2024	2.395.545.942.779
1	Tài sản ngắn hạn	827.828.656.765
2	Tài sản dài hạn	1.567.717.286.014
II	Tổng nguồn vốn đến 31/12/2024	2.395.545.942.779

1	Nợ phải trả	182.197.526.983
2	Vốn chủ sở hữu	2.213.348.415.796
III	Kết quả kinh doanh năm 2024	
1	Tổng doanh thu	946.217.530.195
1.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	794.070.666.130
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	70.947.511.063
1.3	Doanh thu khác	81.199.353.002
2	Tổng chi phí	682.690.359.639
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	263.527.170.556
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	39.563.250.400
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	223.963.920.156

2. Thông qua BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán (do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế thực hiện, ký ban hành ngày 24 tháng 3 năm 2025; “đính kèm BCTC hợp nhất đã kiểm toán”).

Một số chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I	Tổng tài sản đến 31/12/2024	4.488.156.217.220
1	Tài sản ngắn hạn	2.200.223.977.759
2	Tài sản dài hạn	2.287.932.239.461
II	Tổng nguồn vốn đến 31/12/2024	4.488.156.217.220
1	Nợ phải trả	1.253.181.048.318
2	Vốn chủ sở hữu	3.234.975.168.902
III	Kết quả kinh doanh năm 2024	
1	Tổng doanh thu	1.407.643.430.205
1.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.224.455.210.843
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	97.934.843.374
1.3	Doanh thu khác	85.253.375.988
2	Tổng chi phí	1.029.955.876.543
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	377.687.553.662
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	52.466.215.723
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	966.618.898
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	324.254.719.041

Trong trường hợp Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có sự điều chỉnh chỉ tiêu liên quan đến việc xác định kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2024, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu, báo cáo và đồng thời báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 4. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (Tờ trình số 2).

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	77.008
2	Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	223.964
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (1+2)	300.972
	Phân phối:	
4	Quỹ đầu tư phát triển (30%LNST)	67.189
5	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	45.095
6	Quỹ thưởng người quản lý	257
7	Cổ tức (20%/LĐL)	173.772
8	Lợi nhuận còn lại	14.659

Trường hợp khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nếu phát sinh chênh lệch lợi nhuận theo số liệu trên sẽ giao cho Hội đồng quản trị xử lý theo quy định, chỉ đạo việc trích lập các Quỹ và chia cổ tức cho cổ đông theo các quy định hiện hành.

Điều 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án chia cổ tức năm 2025 (Tờ trình số 3).

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch chia cổ tức năm 2025, với các nội dung cơ bản như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và chia cổ tức năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2025
1	Diện tích vườn cây cao su tự khai thác	Ha	6.270,43
	- Diện tích tự khai thác	Ha	6.089,51
	- Diện tích nhượng quyền khai thác	Ha	180,92
2	Diện tích vườn cây KTCB	Ha	2.433,76
3	Diện tích vườn cây tái canh	Ha	457,03
4	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	11.700
	- Sản lượng tích tự khai thác	tấn	11.338
	- Sản lượng nhượng quyền khai thác	tấn	362
5	Sản lượng thu mua	tấn	2.000
6	Sản lượng chế biến	tấn	13.500
7	Sản lượng tiêu thụ	tấn	13.500
8	Năng suất bình quân	tấn/ha	1.86
9	Giá bán bình quân	trđ/tấn	45
10	Tổng doanh thu	Trđ	795.915
11	Lợi nhuận trước thuế thu nhập DN	Trđ	262.493
12	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	Trđ	215.950
13	Vốn đầu tư XD CB & ĐTTC	Trđ	200.950
14	Chia/ứng cổ tức tối thiểu (13,33%/VĐL)	Trđ	115.812

Điều 6. Thông qua Báo cáo và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (Tờ trình số 4).

1. Tổng thù lao và phụ cấp chi trả cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là 325.420.000 đồng.

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao & Phụ cấp	Ghi chú
1	Hồ Cường	TV HĐQT_TGĐ	24.000.000	
2	Huỳnh Trọng Thủy	TV HĐQT_Phó TGĐ	24.000.000	
3	Phạm Phi Điều	TV HĐQT	66.960.000	
4	Nguyễn Ngọc Thanh	TV HĐQT	66.960.000	
5	Nguyễn Minh Trang	TV BKS	59.500.000	
6	Huỳnh Minh Tâm	TV BKS	30.000.000	Miễn nhiệm 27/6/2024
7	Nguyễn Thanh Huy	TV BKS	24.000.000	Bổ nhiệm 27/6/2024
8	Trần Thị Thu Thủy	TV BKS	30.000.000	Miễn nhiệm 27/6/2024
	Tổng cộng		325.420.000	

2. Kế hoạch chi trả thù lao và phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:

Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025: Không cao hơn mức thù lao thực hiện năm 2024, cụ thể:

- + Thành viên Hội đồng quản trị: 6.200.000 đồng/người/tháng
- + Kiểm soát viên không chuyên trách: 5.000.000 đồng/người/tháng

Việc thực hiện chi trả thù lao Người quản lý không chuyên trách phải đảm bảo cân đối nội bộ công ty, không chi trả thù lao cho người làm việc chuyên trách.

Điều 7. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (Tờ trình số 5).

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty:

- + Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế IAV;
- + Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- + Công ty TNHH Kiểm toán BDO;

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại Điều 3 – Người đại diện theo pháp luật (Tờ trình số 6).

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Điều lệ Công ty như sau:

Điều 3 (Trước khi sửa đổi, bổ sung):	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 01 Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật, theo quy định pháp luật hiện hành.
Điều 3 (Sau khi sửa đổi, bổ sung):	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

	Công ty có 02 Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật, theo quy định pháp luật hiện hành.
--	---

Điều 9. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với Ông Phạm Phi Điều.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Mai Huỳnh Nhật	Chủ tịch HĐQT	25/04/2017	
2	Ông Hồ Cường	TV HĐQT	27/4/2012	
3	Bà Nguyễn Ngọc Thanh	TV HĐQT độc lập	27/6/2022	
4	Ông Phạm Phi Điều	TV HĐQT không điều hành	29/6/2021	26/6/2025
5	Ông Huỳnh Trọng Thủy	TV HĐQT	18/6/2020	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Mai Huỳnh Nhật	02/02	100%	
2	Ông Hồ Cường	02/02	100%	
3	Bà Nguyễn Ngọc Thanh	02/02	100%	
4	Ông Phạm Phi Điều	02/02	100%	
5	Ông Huỳnh Trọng Thủy	02/02	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Hàng tháng và hàng quý, các thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty được báo cáo chi tiết về tiến độ sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, các vấn đề phát sinh, và kế hoạch thực hiện trong các giai đoạn tiếp theo. Các báo cáo này do Ban Tổng Giám đốc trình bày, giúp HĐQT có cái nhìn toàn diện về hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, HĐQT cũng thảo luận về các chiến lược dài hạn, các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình sản xuất kinh doanh, và các biện pháp khắc phục nếu cần thiết. Các báo cáo này là cơ sở để HĐQT đưa ra các quyết định kịp thời, đúng đắn, đảm bảo Công ty luôn duy trì sự ổn định và phát triển bền vững.

Hoạt động giám sát của HĐQT được thực hiện thường xuyên, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, và các quy chế nội bộ. Các thành viên HĐQT không chỉ tham gia kiểm tra, giám sát trực tiếp mà còn nhận các ý kiến đóng góp từ Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý và điều hành Công ty.

Hoạt động giám sát được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): không có

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết; Tỷ lệ thông qua	Ngày/ tháng/ năm;	Nội dung
1	Số 07/NQ- HĐQTCSDP Đạt 100%	13/01/2025	Điều 1. Thống nhất thôi chức vụ Kế toán trưởng của ông Phạm Ngọc Huy kể từ ngày 10/01/2025, do đã hoàn thành đủ 02 nhiệm kỳ theo quy định. Điều 2. Thống nhất giao cho ông Nguyễn Hữu Việt – Phó trưởng phòng Kế toán Tài vụ, được ký các hồ sơ kế toán của Công ty kể từ ngày 13/01/2025 cho đến khi có thỏa thuận bổ nhiệm Kế toán trưởng chính thức từ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam hoặc khi có quyết định khác thay thế. Hồ sơ kế toán của Công ty bao gồm: - Toàn bộ các báo cáo tài chính, báo cáo thuế. - Chứng từ thanh toán, phiếu thu, phiếu chi, lệnh chuyển tiền. - Các hồ sơ khác liên quan đến hoạt động kế toán, tài chính của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết đồng ý 5/5 thành viên (Đạt 100%) Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.
2	Số 17/NQ- HĐQTCSDP Đạt 100%	23/1/2025	Điều 1. Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (Công ty) với các bên có liên quan. Các nội dung cụ thể bao gồm: 1. Các bên có liên quan: - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần (Tập đoàn); - Các đơn vị cùng chung Tập đoàn; - Các công ty con; - Các bên có vốn góp của Công ty;

			- Các bên có liên quan khác theo quy định của pháp luật. 2. Các nội dung hợp đồng, giao dịch: - Góp vốn/mua cổ phần, chuyển nhượng vốn/chuyển nhượng cổ phần; - Các hợp đồng/giao dịch cho vay; - Các hợp đồng/giao dịch phục vụ sản xuất kinh doanh: Mua bán mủ cao su, mua bán cây cao su thanh lý, mua bán gỗ giống thấp cao su, gia công chế biến mủ cao su, cây cao su giống, v.v.; - Thu lợi nhuận, cổ tức được chia; - Các hợp đồng/giao dịch khác theo quy định của pháp luật. Điều 2. Giao quyền thực hiện Giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện việc ký kết và triển khai các hợp đồng/giao dịch theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo đầy đủ nội dung giao dịch trong các báo cáo tài chính định kỳ và công bố thông tin theo quy định.
3	Số 39/NQ-HĐQTCSDP Đạt 100%	12/2/2025	Điều 1. Thống nhất thông qua việc điều chỉnh quy mô đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, cụ thể như sau: - Điều chỉnh quy mô diện tích của Nông trường Cao su An Bình và Nông trường Cao su Tân Lập; - Chuyển giao diện tích 152,57 ha đất của Nông trường Cao su An Bình sang Nông trường Cao su Tân Lập quản lý; - Địa chỉ: Ấp Đồng Tâm, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; - Thời gian thực hiện: từ ngày 01/03/2025. Điều 2. Giao Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và của Công ty.
4	Số 28/NQ-HĐQTCSDP Đạt 100%	14/2/2025	Điều 1. Thống nhất thông qua nội dung trình Tập đoàn về việc xem xét và chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp được Thủ tướng phê duyệt quy hoạch trên địa bàn tỉnh huyện Phú Giáo Bình Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. (nội dung đính kèm tờ trình

			số 113/TTr-CSĐP ngày 07/02/2025 của Tổng Giám đốc Công ty) Điều 2. Giao Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo.
5	Số 34/NQ-HĐQTCSDP Đạt 100%	28/2/2025	Điều 1: Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại Điều 3 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, như sau: Điều 3 (Trước khi sửa đổi, bổ sung): “Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, theo quy định của pháp luật hiện hành” Điều 3 (Sau khi sửa đổi, bổ sung): “Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định hiện hành.” Điều 2: Tổ chức thực hiện Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo quy định. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty tiến hành đăng ký thay đổi số lượng và chức danh người đại diện theo pháp luật tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước. Ban điều hành và các phòng ban liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
6	Số 41/NQ-HĐQTCSDP Đạt 100%	06/3/2025	Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch mua sắm thường xuyên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú với các nội dung chính như sau: 1. Tổng giá trị mua sắm dự kiến: 80,7 tỷ đồng. 2. Các danh mục mua sắm, bao gồm: - Vật tư cho vườn cây kinh doanh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất: 42 gói thầu, 80,7 tỷ đồng.

		- Phân bón, vật tư trang bị vườn cây, thuốc bảo vệ thực vật: 12 gói thầu, 26,5 tỷ đồng. - Hóa chất chế biến mù, hóa chất xử lý nước thải, nước cấp, hóa chất kiểm phẩm: 06 gói thầu, 11,3 tỷ đồng. - Vật tư đóng gói thành phẩm: 07 gói thầu, 5,2 tỷ đồng. - Hàng hóa bồi dưỡng hiện vật, công cụ dụng cụ: 03 gói thầu, 20,6 tỷ đồng. - Thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất và vận hành: 07 gói thầu, 1,2 tỷ đồng. - Vật tư tiêu hao, nhiên liệu, điện năng, dịch vụ bảo trì: 07 gói thầu, 15,9 tỷ đồng. (Chi tiết được đính kèm trong phụ lục). 3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng: Áp dụng cho các gói thầu có giá trị lớn, đảm bảo tính minh bạch, cạnh tranh. Chào hàng cạnh tranh qua mạng: Áp dụng cho các gói thầu có giá trị trung bình, phù hợp với các loại hàng hóa có nhiều nhà cung cấp. Báo giá cạnh tranh: Áp dụng cho các loại hàng hóa khi các đơn vị mua mù có nhu cầu (Pallet các loại); các mặt hàng có giá trị nhỏ, sử dụng khi có nhu cầu, hạn chế tình trạng tồn kho, giá thường xuyên thay đổi theo thị trường. Chào giá trực tuyến: Áp dụng cho các gói thầu thông dụng, có sẵn trên thị trường, đã được tiêu chuẩn hóa. Mua sắm trực tiếp, báo giá cạnh tranh và chỉ định thầu (nếu có): Dành cho các mặt hàng đặc thù, khó tìm kiếm hoặc đã có hợp đồng từ trước. Hình thức lựa chọn nhà thầu của một số gói thầu chưa cụ thể được khối lượng và thời gian cung cấp sẽ được lựa chọn sau khi giá gói thầu được phê duyệt trong KHLCNT, Tuân thủ theo Luật đấu thầu 22/2023/QH15, Quyết định số 461/QĐ-HĐQTCSVN và các quy định hiện hành. Điều 3. Giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch mua sắm thường xuyên năm 2025 đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm chi phí và đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Điều 4. Ủy quyền cho chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch mua sắm đột xuất trong năm 2025 của Công ty theo đúng quy định. Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
--	--	--

			Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Các phòng ban, đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
7	Số 43/NQ-HĐQTCSDP Đạt 100%	06/3/2025	Điều 1. 1. Thông qua Tờ trình số 161/TTr – CSĐP ngày 26/02/2025 của Tổng Giám đốc Công ty về việc xin thỏa thuận kế hoạch trồng xen canh cây ngắn ngày trên vườn cây tái canh năm 2025. 2. Thông qua đề xuất liên quan đến 02 dự án Khu dân cư của Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú theo Tờ trình số 173/CSĐP-KH ngày 28/02/2025, cụ thể: - Thống nhất chủ trương trình Tập đoàn xin bàn giao lại cho địa phương quản lý diện tích đất thuộc 2 dự án: Khu dân cư Tiến Hưng và Khu dân cư Cao su Đồng Phú mở rộng 10ha. - Đề nghị Người đại diện vốn Công ty tại Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú tham gia các cuộc họp HĐQT để đề xuất giao Ban điều hành Công ty làm việc với các Sở, Ngành liên quan về việc thu hồi số tiền đã đầu tư vào các dự án. 3. Thống nhất phương án công tác sắp xếp bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động và tỷ lệ lao động gián tiếp Công ty năm 2025. Điều 2. Giao Ban điều hành Công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến các nội dung đã được thông qua theo quy định hiện hành. Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.
8	Số 54/NQ-HĐQTCSDP Đạt 100%	17/3/2025	Điều 1: Thống nhất chủ trương thanh lý vườn cây cao su trên diện tích 0,35058 ha do địa phương thu hồi để thực hiện dự án: Xây dựng công trình Trạm 110kV KCN Bắc Đồng Phú và nhánh rẽ 110kV KCN Bắc Đồng Phú, huyện Đồng Phú, cụ thể: 1. Thông tin tài sản thanh lý (theo số liệu đến ngày 31/12/2024): - Diện tích: 0,35058 ha - Nguyên giá: 21.686.846 đồng - Đã khấu hao: 3.886.592 đồng - Giá trị còn lại: 17.800.254 đồng - Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu của Công ty



			2. Giá trị bồi thường: Việc xác định giá trị bồi thường thực hiện theo Văn bản số 41/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 06/02/2025 của Tập đoàn. 3. Giá trị thu hồi: Thực hiện theo quy định của Nhà nước. 4. Các nội dung khác được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 127/HĐQTCSVN-TCKT ngày 13/3/2025 của Tập đoàn. Điều 2: Ban điều hành và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành.
9	Số 71/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	28/3/2025	Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất Phương án số 266/PA-CSDP ngày 24/3/2025 về công tác sắp xếp bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động và tỷ lệ lao động gián tiếp tại Công ty CP Cao su Đồng Phú được trình bày tại Tờ trình số 288/TTr-CSDP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Ban Điều hành Công ty (đính kèm Tờ trình số 288 và Phương án số 266). Điều 2: Ban điều hành và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành.
10	Số 84/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	24/4/2025	Thống nhất việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, đảm bảo tổ chức trước ngày 30 tháng 6 năm 2025. Nhằm đảm bảo công tác chuẩn bị các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được kỹ lưỡng, đồng thời đảm bảo việc tổ chức Đại hội trong thời hạn luật định (không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp năm 2020)
11	Số 85/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	24/4/2025	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú bao gồm 05 chương, 16 điều và Phụ lục Công bố thông tin kèm theo Quy chế.
12	Số 86/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	24/4/2025	Điều 1: 1. Thống nhất thực hiện phương án sắp xếp bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động và tỷ lệ lao động gián tiếp theo Phương án 366/PA-CSDP ngày 14/04/2025 đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty thống nhất chủ

			trương theo Thông báo số 856 -TBKL/ĐU ngày 22/04/2025. 2. Thống nhất sáp nhập Nhà máy Chế biến Tân Lập và Xí nghiệp Chế biến Thuận Phú từ ngày 01/5/2025 (theo Tờ trình trình số 362/TTr-CSĐP ngày 10/04/2025), giữ nguyên tên gọi là Xí nghiệp Chế biến Thuận Phú. 3. Thống nhất phương án thuê dịch vụ bảo vệ thay thế lực lượng bảo vệ hiện hữu tại trụ sở Cơ quan Công ty, các nhà máy và xí nghiệp chế biến theo Tờ trình số 02/CSĐP-TTBVQS ngày 09/04/2025. Điều 2: Ban điều hành và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành.
13	Số 88/NQ-HĐQTCĐP Đạt 100%	25/4/2025	Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất: - Thông qua toàn bộ nội dung Phương án nhượng bán quyền khai thác mỏ cao su năm 2025 của Công ty CP Cao su Đồng Phú theo Tờ trình số 417/TTr-CSĐP ngày 23/4/2025 của Ban điều hành. - Các nội dung khác thực hiện đúng theo chỉ đạo tại Công văn số 894/CSVN-QLĐTXD ngày 22/4/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Điều 2: Ban điều hành và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành.
14	Số 98/NQ-HĐQTCĐP Đạt 100%	07/5/2025	Điều 1: Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua toàn bộ nội dung của Tờ trình số 378/TTr-CSĐP ngày 14/4/2025 (đính kèm Tờ trình 378), về việc bổ sung kế hoạch mua sắm thường xuyên năm 2025 với tổng giá trị: 4.473.396.762 đồng, bao gồm: - 14 gói thầu vật tư, dịch vụ bảo vệ môi trường: 930.751.000 đồng - 06 gói dịch vụ tư vấn kỹ thuật vườn cây: 1.322.645.762 đồng - 02 gói dịch vụ vận chuyển mù thành phẩm: 2.220.000.000 đồng Điều 2: Ban điều hành và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành.

15	Số 102/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	09/5/2025	Thông nhất chốt danh sách cổ đông dự họp và ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú năm 2025 như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng: ngày 29/5/2025. - Ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 dự kiến: ngày 26/6/2025.
16	Số 116/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	22/5/2025	Điều 1. Thông nhất Thông qua chủ trương chi hỗ trợ bữa ăn giữa ca cho người lao động từ nguồn quỹ phúc lợi, như sau: - Đối tượng áp dụng: Toàn bộ cán bộ, công nhân viên lao động tại các Đội, Xí nghiệp trực thuộc Công ty. - Thời gian áp dụng: Từ ngày 01/6/2025 đến hết ngày 31/12/2025. - Mức hỗ trợ: 10.000 đồng/người/ngày. - Tổng kinh phí dự kiến: 5.350.000.000 đồng. - Nguồn kinh phí: Chi từ quỹ phúc lợi Công ty. - Hình thức chi trả: Chi trả bằng tiền, căn cứ vào sổ ngày công thực tế của người lao động tại đơn vị. Điều 2. Giao Ban Điều hành Công ty chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung nêu tại Điều 1, đảm bảo đúng đối tượng, minh bạch, hiệu quả và đúng quy định hiện hành.
17	Số 117/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	23/5/2025	Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất: 1. Thông qua phương án thực hiện khảo nghiệm mô hình trồng bắp sinh khối ứng dụng công nghệ và cơ giới hóa theo nội dung Tờ trình số 120/TTr - HĐQTCSĐP ngày 28/4/2025 đã trình và được Tập đoàn chấp thuận. 2. Giao Ban Tổng Giám đốc chủ động thực hiện các nội dung theo Tờ trình số 120 nêu trên bảo đảm đúng quy định tại Quyết định số 07/QĐ-HĐQTCSVN ngày 13/01/2023 của Tập đoàn và chỉ đạo của Tập đoàn tại Công văn số 1294/CSVN-QLĐTXD ngày 20/5/2025. 3. Giao Ban Tổng Giám đốc chủ động đàm phán, ký kết hợp đồng với các đối tác tư vấn kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm, đảm bảo rõ ràng các điều khoản như giá thu mua tối thiểu, chất lượng sản phẩm, cơ chế thu mua, biện pháp chế tài nhằm giảm thiểu rủi ro; Triển khai thực hiện tiết kiệm chi phí tối đa, đảm bảo năng

			suất tối thiểu đạt 55 tấn/vụ, giám sát chặt chẽ hiệu quả sử dụng vốn, chủ động đánh giá, cải tiến và điều chỉnh sau mỗi vụ sản xuất để tối ưu hiệu quả đầu tư. Điều 2: Ban điều hành và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành.
18	Số 123/NQ-HĐQTCSDP Đạt 100%	04/6/2025	Thông nhất thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú bao gồm: 1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2024 và phương hướng năm 2025 2. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024 và phương hướng năm 2025 3. Tờ trình số 1: Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán 4. Tờ trình số 2: Kết quả SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2024 5. Tờ trình số 3: Kế hoạch SXKD và chia cổ tức năm 2025 6. Tờ trình số 4: Thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025 7. Tờ trình số 5: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 8. Tờ trình số 6: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Và các nội dung khác phục vụ Đại hội (Quy chế)
19	Số 129/NQ-HĐQTCSDP Đạt 100%	25/6/2025	Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất: Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 708/TTr-CSDP ngày 24/6/2025 của Tổng Giám đốc Công ty về phương án bán đầu giá vườn cây cao su thanh lý năm 2025. Điều 2: Ban điều hành và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành.

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	

1	Ông Nguyễn Quốc Vinh	Trưởng ban	27/6/2024		Cử nhân Kinh tế - Tài chính – Kế toán
2	Bà Nguyễn Minh Trang	Thành viên	27/06/2022		Thạc sỹ Tài chính Kế toán
3	Ông Nguyễn Thanh Huy	Thành viên	27/6/2024		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

2. Các cuộc họp Ban Kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát (BKS) đã tổ chức 03 cuộc họp trực tuyến và 01 cuộc họp trực tiếp để triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của BKS. Các cuộc họp nhằm thảo luận và thống nhất nội dung đánh giá kết quả kiểm soát tại Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Các cuộc họp được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của BKS. Báo cáo và kiến nghị của BKS đều được gửi đến Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc.

STT	Số Biên bản họp	Ngày họp	Nội dung họp	Số lượng thành viên dự họp
1	01/BBH-BKS-CSDP	23/02/2025	Thống nhất, thông qua nội dung báo cáo Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, Kế hoạch công tác năm 2025	3/3 (đạt 100%)
2	02/BBH-BKS-CSDP	04/05/2025	Thống nhất, thông qua nội dung thẩm định BCTC đã kiểm toán năm 2024 của Công ty mẹ	3/3 (đạt 100%)
3	03/BBH-BKS-CSDP	07/05/2025	Thông qua tổng kết hoạt động của BKS quý I năm 2025 và kế hoạch hoạt động của BKS quý II năm 2025	3/3 (đạt 100%)
4	04/BBH-BKS-CSDP	03/06/2025	Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của BKS trình ĐHDCĐ thường niên năm 2025	3/3 (đạt 100%)

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý, điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đều được ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi của Công ty và của cổ đông; không có bất kỳ xung đột lợi ích nào với những người có liên quan.

- Ban Kiểm soát cũng không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị và điều hành thông qua:

- Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng Quản trị (HĐQT) định kỳ, đột xuất và các cuộc họp giao ban của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý.

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2025.

Ban Kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc trao đổi các vấn đề phát sinh hàng ngày. Nhờ đó, Ban Kiểm soát kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc ra quyết định và thực hiện các mục tiêu đề ra.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên điều hành
1	Ông Hồ Cường	27/01/1966	Kỹ sư Nông học	01/01/2017
2	Ông Huỳnh Trọng Thủy	19/04/1968	Kỹ sư Nông học	04/05/2017
3	Ông Lưu Minh Tuyến	21/03/1971	Kỹ sư Nông học	11/06/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Nguyễn Hữu Việt	20/6/1986	Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng	07/03/2025

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: **Phụ lục 01 đính kèm.**



2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm giữ quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Đã được nêu tại Phụ lục 02 đính kèm Báo cáo này.**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Đã được nêu tại Phụ lục 02 đính kèm Báo cáo này.**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 03 đính kèm.**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK TP HCM;
- Lưu: Website DPR, lưu VT.



Mai Huỳnh Nhật



PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Mai Huỳnh Nhật	không	Chủ tịch HĐQT					1/11/2015			Người nội bộ
1.1	Và người có liên quan của Ông Mai Huỳnh Nhật theo Phụ lục 03 đính kèm Báo cáo này										
2	Hồ Cường	không	TV HĐQT, TGĐ					25/07/2012			Người nội bộ
2.1	Và người có liên quan của Ông Hồ Cường theo Phụ lục 03 đính kèm Báo cáo này										
3	Huỳnh Trọng Thủy	không	TV HĐQT, Phó TGĐ					4/05/2017			Người nội bộ
3.1	Và người có liên quan của Ông Huỳnh Trọng Thủy theo Phụ lục 03 đính kèm Báo cáo này										
4	Phạm Phi Điều	không	TV HĐQT					29/6/2021	26/6/2025	Thoải giữ chức vụ	Người nội bộ
4.1	Và người có liên quan của Ông Phạm Phi Điều theo Phụ lục 03 đính kèm Báo cáo này										
5	Nguyễn Ngọc Thanh	không	TV HĐQT độc lập					27/06/2022			Người nội bộ
5.1	Và người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Thanh theo Phụ lục 03 đính kèm Báo cáo này										
6	Nguyễn Quốc Vinh	không	Trưởng BKS					27/06/2024			Người nội bộ
6.1	Và người có liên quan của Ông Nguyễn Quốc Vinh theo Phụ lục 03 đính kèm Báo cáo này										

7	Nguyễn Thanh Huy	Không	TV BKS					27/06/2024			Người nội bộ
7.1	Và người có liên quan của Ông Nguyễn Thanh Huy theo Phụ lục 03 đính kèm Báo cáo này										
8	Nguyễn Minh Trang	Không	TV BKS					27/06/2022			Người nội bộ
8.1	Và người có liên quan của Bà Nguyễn Minh Trang theo Phụ lục 03 đính kèm Báo cáo này										
9	Lưu Minh Tuyền	Không	Phó TGD					16/06/2019			Người nội bộ
9.1	Và người có liên quan của Ông Lưu Minh Tuyền theo Phụ lục 03 đính kèm Báo cáo này										
10	Nguyễn Hữu Việt	Không	Phụ trách kế toán					07/03/2025			Người nội bộ
10.1	Và người có liên quan của Ông Nguyễn Hữu Việt theo Phụ lục 03 đính kèm Báo cáo này										
11	Phan Văn Hà	Không	Người được ủy quyền công bố thông tin/ Người phụ trách Quản trị Công ty					24/04/2015			Người nội bộ
11.1	Và người có liên quan của Ông Phan Văn Hà theo Phụ lục 03 đính kèm Báo cáo này										
12	Công ty Cổ phần cao su Đông Phú Kratie			380041360			Áp Thuận Phú I, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam				Công ty Con
12.1	Hồ Cường		Chủ tịch HĐQT					1/06/2015			Người Quản lý Công ty con
12.2	Huỳnh Trọng Thủy		TV HĐQT					4/01/2023			Người Quản lý Công ty con

12.3	Nguyễn Quang Vịnh		TV HĐQT					23/02/2017			Người Quản lý Công ty con
12.4	Nguyễn Hồng Minh		TV HĐQT					18/08/2023			Người Quản lý Công ty con
12.5	Bùi Nguyên Quỳnh		TV HĐQT					25/08/2020			Người Quản lý Công ty con
12.6	Nguyễn Đức Duy		Trưởng BKS					24/05/2019			Người Quản lý Công ty con
12.7	Trần Nguyễn Huy Hùng		TV BKS					24/06/2022			Người Quản lý Công ty con
12.8	Trần Lan Anh		TV BKS					18/08/2023			Người Quản lý Công ty con
13	Công ty Cổ phần KCN Bắc Đông Phú			3800565639			Khu phố Bàu Ké, Thị trấn Tân Phú, Huyện Đông Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam				Công ty Con
13.1	Trần Văn Bình		Chủ tịch HĐQT					24/06/2025			Người Quản lý Công ty con
13.2	Phạm Phi Diệu		TV HĐQT, TGD					2/08/2013			Người Quản lý Công ty con
13.3	Phạm Ngọc Huy		TV HĐQT					23/5/2017			Người Quản lý Công ty con
13.4	Nguyễn Quốc Trung		TV HĐQT					24/06/2025			Người Quản lý Công ty con
13.5	Trần Văn Chánh		TV HĐQT					21/5/2014			Người Quản lý Công ty con

13.6	Nguyễn Thị Triều Tiên		Trưởng BKS					24/06/2025			Người Quản lý Công ty con
13.7	Nguyễn Tiến Đại		TV BKS					24/06/2025			Người Quản lý Công ty con
13.8	Võ Duy Hường		TV BKS					21/5/2014			Người Quản lý Công ty con
13.9	Trịnh Công Mạnh		Phó TGD					17/3/2020			Người Quản lý Công ty con
13.10	Hồ Văn Thành		Kế toán trưởng					1/11/2021			Người Quản lý Công ty con
14	Công ty Cổ phần cao su Kỹ thuật Đồng Phú			3800414774			Áp 1, Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam				Công ty Con
14.1	Mai Huỳnh Nhật		Chủ tịch HĐQT					26/06/2018			Người Quản lý Công ty con
14.2	Nguyễn Ánh Tuyết		Thành viên HĐQT					24/06/2021			Người Quản lý Công ty con
14.3	Đàm Duy Thảo		Thành viên HĐQT					26/06/2018			Người Quản lý Công ty con
14.4	Đặng Minh Hùng		Thành viên HĐQT độc lập					26/06/2018			Người Quản lý Công ty con
14.5	Võ Duy Hường		Trưởng BKS					26/06/2018			Người Quản lý Công ty con
14.6	Hồ Trình		TV BKS					26/06/2018			Người Quản lý Công ty con

14.7	Phan Văn Hà		TV BKS					26/06/2018			Người Quản lý Công ty con
14.8	Nguyễn Danh Khương		PTGD - Phụ trách điều hành					1/10/2024			Người Quản lý Công ty con
15	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam			301266564			177 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh				Công ty mẹ
15.1	Trần Công Kha		Chủ tịch HĐQT					1/06/2018			Người Quản lý Công ty mẹ
15.2	Lê Thanh Hưng		TV HĐQT, TGD					18/02/2020			Người Quản lý Công ty mẹ
15.3	Trần Ngọc Thuận		Thành viên HĐQT					1/06/2018	17/06/2025	Thôi giữ chức vụ	Người Quản lý Công ty mẹ
15.4	Hà Văn Khương		Thành viên HĐQT					1/06/2018			Người Quản lý Công ty mẹ
15.5	Đỗ Hữu Phước		TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					1/06/2022			Người Quản lý Công ty mẹ
15.6	Nguyễn Đông Phong		Thành viên HĐQT					17/06/2024			Người Quản lý Công ty mẹ
15.7	Nguyễn Hay		Thành viên HĐQT					1/06/2018			Người Quản lý Công ty mẹ
15.8	Phạm Văn Hoi Em		Trưởng Ban KS Người được UQ CBTT					1/01/2019			Người Quản lý Công ty mẹ

15.9	Võ Văn Tuấn		TV BKS					12/01/2022			Người Quản lý Công ty mẹ
15.10	Nguyễn Minh Đức		TV BKS					12/01/2022			Người Quản lý Công ty mẹ
15.11	Trương Minh Trung		Phó TGD					1/06/2018			Người Quản lý Công ty mẹ
15.12	Trần Thanh Phụng		Phó Tổng Giám đốc					18/02/2020			Người Quản lý Công ty mẹ
15.13	Lê Đình Bửu Trí		Phó Tổng Giám đốc					1/06/2022			Người Quản lý Công ty mẹ
15.14	Huỳnh Kim Nhật		Phó Tổng Giám đốc					1/06/2022			Người Quản lý Công ty mẹ
15.15	Phạm Hải Dương		Phó Tổng Giám đốc					8/09/2023			Người Quản lý Công ty mẹ
15.16	Hoàng Đôn Huân		Người phụ trách Quản trị/Người được UQ CBTT của Tập đoàn					20/09/2023			Người Quản lý Công ty mẹ
15.17	Lưu Thị Tổ Như		Phụ trách kế toán Tập đoàn					17/06/2024			Người Quản lý Công ty mẹ
16	Các đơn vị thành viên trong cùng Tập đoàn										Cùng Tập đoàn



PHỤ LỤC 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cao su Kỹ Thuật Đồng Phú	Công ty con	3800414774	Áp 1, Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	1/1/2025 - 30/6/2025	08/NQ-HĐQTCSĐP ngày 18/01/2024	- Bán nước sinh hoạt. Bán mù cao su: 874.393.800	
2	Công ty Cổ phần KCN Bắc Đồng Phú	Công ty con	3800565639	Khu phố Bàu Ké, Thị trấn Tân Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	1/1/2025 - 30/6/2025	08/NQ-HĐQTCSĐP ngày 18/01/2024	- Bán nước sinh hoạt: 2.512.584.728 - Tiền cổ tức đã nhận: 31.110.000.000	
3	Công ty CP Cao su Đồng Phú Kratie	Công ty con	3800413604	Áp Thuận Phú I, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	1/1/2025 - 30/6/2025	08/NQ-HĐQTCSĐP ngày 18/01/2024	- Tiền cổ tức đã nhận: 10.500.000.000	
4	Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam – Công Ty Cổ Phần.	Công ty mẹ	0301266564	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1/1/2025 - 30/6/2025	08/NQ-HĐQTCSĐP ngày 18/01/2024	- Bán mù cao su: 37.782.432.000	



PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), mối liên hệ	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Mai Huỳnh Nhật	không	Chủ tịch HĐQT					3.200	0,0037%	Người nội bộ
1.1	Lê Thị Lệ Thủy	không						3.200	0,0037%	Vợ
1.2	Mai Lê Hoàng Cẩm	không								Con
1.3	Mai Lê Hoàng Kỳ	không								Con
1.4	Mai Huỳnh Thị Minh Nguyệt	không								Em
1.5	Vũ Văn Ngọc	không								Con Rể
1.6	Nguyễn Trí Khoa	không								Em Rể
1.7	Công ty Cổ phần Cao su Kỹ Thuật Đồng Phú			3800414774			Ấp 1, Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam			Chủ tịch HĐQT/ Tổ chức có liên quan
2	Hồ Cường	không	TV HĐQT, TGD					3.200	0,0037%	Người nội bộ
2.1	Trần Thị Sáu	không						3.600	0,0041%	Vợ
2.2	Hồ Trần Hồng Hạnh	không								Con
2.3	Hồ Trần Hạnh Nhi	không								Con



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), mối liên hệ	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.4	Trịnh Hoàng Bảo	không								Con Rể
2.5	Nguyễn Đức Sinh	không								Con Rể
2.6	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Kratie			380041360			Ấp Thuận Phú I, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam			Chủ tịch HĐQT/Tổ chức có liên quan
3	Huỳnh Trọng Thủy	không	TV HĐQT, Phó TGD					7.000	0,0081%	Người nội bộ
3.1	Nguyễn Thị Rê	không								Mẹ
3.2	Nguyễn Thị Thanh Yên	không								Vợ
3.3	Huỳnh Thanh Lợi	không								Con
3.4	Huỳnh Thị Thanh Tâm	không								Con
3.5	Huỳnh Thanh Sơn	không								Anh
3.6	Huỳnh Thanh Chung	không								Em
3.7	Huỳnh Thanh Tùng	không								Em
3.8	Huỳnh Thị Kim Dung	không								Em
3.9	Huỳnh Chung Tinh	không								Em
3.10	Huỳnh Mộng Bảo	không								Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), mối liên hệ	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.11	Nguyễn ngọc Sơn	không								Bố Vợ
3.12	Nguyễn Thị Luyn	không								Mẹ Vợ
3.13	Nguyễn Thị Lan Hương	không								Con Dâu
3.14	Võ Thị Ánh	không								Em Dâu
3.15	Tạ Quang Minh	không								Em Rẻ
3.16	Lê Thị Mai Yến	không								Em Dâu
3.17	Lê Thanh Thủy	không								Em Dâu
3.18	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Kratie			380041360			Ấp Thuận Phú 1, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam			Thành viên HĐQT/ Tổ chức có liên quan
3.19	Công ty Cổ phần Cao su Sa Thầy			6100229387			Thôn 2, Xã Ia Dom, Huyện Ia H'Drai, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam			Thành viên HĐQT/ Tổ chức có liên quan
4	Phạm Phi Điểu	không	TV HĐQT					13.790	0,0159%	Người nội bộ
4.1	Đào Thị Thuyên	không						636	0,0007%	Vợ
4.2	Phạm Đào Mai Chi	không						636	0,0007%	Con
4.3	Phạm Phi Long	không						636	0,0007%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), mối liên hệ	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.4	Phạm Thị Khánh	không								Chị
4.5	Phạm Thị Roanh	không						636	0,0007%	Chị
4.6	Phạm Văn Thường	không								Anh (Đã mất)
4.7	Phạm Thị Tuất	không								Chị
4.8	Phạm Văn Sỹ	không								Anh (Đã mất)
4.9	Phạm Thị Mỹ Miều	không								Chị
4.10	Phạm Phan Phú Cường	không								Em
4.11	Phạm Thị Thu Hương	không								Em
4.12	Công ty Cổ phần KCN Bắc Đồng Phú			3800565639			Khu phố Bàu Kê, Thị trấn Tân Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam			TV HĐQT
4.13	Công ty Cổ phần Kinh doanh BOT đường ĐT 741			3800288858			Km 72+000, Đường ĐT.741, ấp Thuận Hải, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam			TV HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), mối liên hệ	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Nguyễn Ngọc Thanh	không	TV HĐQT độc lập							Người nội bộ
5.1	Bùi Văn Hưng	không								Chồng
5.2	Bùi Quang Thái Bảo	không								Con
5.3	Nguyễn Văn Hòa	không								Anh Trai
5.4	Bùi Thị Sơn	không								Chị Chồng
5.5	Bùi Văn Nhân	không								Em Chồng
6	Nguyễn Quốc Vinh	không	Trưởng BKS							Người nội bộ
6.1	Nguyễn Văn Hoat	không								Ba (Đã mất)
6.2	Nguyễn Thị Tùng	không								Mẹ
6.3	Mai Thị Quyên	không								Vợ
6.4	Nguyễn Quốc Huy	không								Con trai
6.5	Nguyễn Mai Phương Uyên	không								Con gái
6.6	Nguyễn Văn Hiền	không								Em trai
6.7	Mai Xuân Kham	không								Ba Vợ
6.8	Đỗ Thị Liên	không								Mẹ Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), mỗi liên hệ	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
										(Đã mất)
6.9	Mai Xuân Đàm	không								Anh Vợ
6.10	Mai Thị Quyển	không								Em Vợ
6.11	Mai Xuân Phán	không								Em Vợ
7	Nguyễn Thanh Huy	không	TV BKS							Người nội bộ
7.1	Nguyễn Thanh Hải	không						5.000	0,0058%	Ba
7.2	Nguyễn Thị Hạnh	không								Mẹ
7.3	Trần Thị Liên Phương	không								Vợ
7.4	Nguyễn Trần Ngọc Minh	không								Con gái (Còn nhỏ)
7.5	Nguyễn Trần Ngọc Hân	không								Con gái (Còn nhỏ)
7.6	Nguyễn Trần Gia Phúc	không								Con trai (Còn nhỏ)
7.7	Trần Thanh Long	không								Ba Vợ
7.8	Nguyễn Thị Bé	không								Mẹ Vợ
7.9	Trần Thanh Vinh	không								Em Vợ
8	Nguyễn Minh Trang	không	TV BKS							Người nội bộ



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), mối liên hệ	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.1	Nguyễn Tự Phát	không								Ba (Đã mất)
8.2	Lý Nga	không								Mẹ
8.3	Nguyễn Thiện Hoàng	không								Chồng
8.4	Nguyễn Bảo Ngọc	không								Con Gái (Còn nhỏ)
8.5	Nguyễn Hoàng Tuấn	không								Con Trai (Còn nhỏ)
8.6	Nguyễn Minh Vi	không								Chị Ruột
8.7	Phạm Thanh Hòa	không								Anh Rể
8.8	Nguyễn Minh Hoàng	không								Em Ruột
8.9	Nguyễn Minh Phước	không								Em Rể
8.10	Nguyễn Văn Cán	không								Ba Chồng (Đã mất)
8.11	Huỳnh Kim Anh	không								Mẹ Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), mối liên hệ	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.12	Nguyễn Thùy Trang	không								Chị Chồng
8.13	Nguyễn Anh Huy	không								Anh Chồng
9	Lưu Minh Tuyến	không	Phó TGD					636	0,0007%	Người nội bộ
9.1	Đỗ Thị Thanh Nga	không						636	0,0007%	Vợ
9.2	Lưu Đỗ Minh Nhất	không						636	0,0007%	Con
9.3	Lưu Đỗ Mai Phương	không								Con
9.4	Lưu Quang Thế	không								Bố
9.5	Trần Thị Nhiệm	không								Mẹ
9.6	Lưu Minh Anh	không								Em
9.7	Hoàng Thị Minh Tinh	không								Em Dâu
9.8	Lưu Thị Thắm	không								Em
9.9	Lưu Văn Tuế	không								Em
9.10	Vũ Hồng Giang	không								Em Dâu
9.11	Lưu Thị Thành	không								Em
9.12	Lò Tiến Hoàn	không								Em Rể
9.13	Lưu Trọng Quỳnh	không								Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), mỗi liên hệ	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.14	Lưu Minh Nguyên	không								Em
9.15	Trịnh Thị Hồng	không								Em Dâu
9.16	Lưu Thị Oanh	không								Em
9.17	Nguyễn Quốc Tường	không								Em Rể
9.18	Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Lào Cai			5300463079			Số nhà 085, Đường N7, Thuộc tiểu khu đô thị số 3, Phường Bắc Cường, Thành phố Lào Cai			Thành viên HĐQT/ Tổ chức có liên quan
10	Nguyễn Hữu Việt	không	Phụ trách kế toán					3.628	0,0042%	Người nội bộ
10.1	Nguyễn Thi	không								Cha ruột (Đã mất)
10.2	Trần Thị Hạnh	không								Mẹ ruột
10.3	Lư Thị Anh	không								Vợ
10.4	Nguyễn Bảo Nam	không								Con trai (Còn nhỏ)
10.5	Nguyễn Bảo Khang	không								Con trai (Còn nhỏ)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), mối liên hệ	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.6	Nguyễn Thị Bích Phượng	không								Chị ruột
10.7	Nguyễn Thị Hoàng	không								Chị ruột
10.8	Nguyễn Thị Hương	không								Chị ruột
10.9	Nguyễn Hữu Vinh	không								Anh ruột
10.10	Nguyễn Thị Nga	không								Chị ruột
10.11	Cao Văn Công	không								Anh rể
10.12	Trần Minh Kiều	không								Anh rể
10.13	Nguyễn Hùng Luyện	không								Anh rể
10.14	Trần Thị Ngọc Thanh	không								Chị dâu
10.15	Lư Châu	không								Bố vợ
10.16	Từ Thị Ngọc Linh	không								Mẹ vợ (Đã mất)
10.17	Lư Thị Thu Vân	không								Chị vợ
10.18	Lư Văn Chương	không								Anh vợ
10.19	Lư Thị Thanh	không								Chị vợ
10.20	Lư Thị Ái	không								Em vợ

T.C.P. ★ 30/01/2021

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), mỗi liên hệ	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.21	Lư Thị Lợi	không								Em vợ
11	Phan Văn Hà	không	Người được ủy quyền công bố thông tin/ Người phụ trách Quản trị Công ty							Người nội bộ
11.1	Trần Thị Nguyên	không								Vợ
11.2	Phan Tuấn Anh	không								Con
11.3	Phan Thị Luyện	không								Chị
11.4	Phan Văn Quyết	không								Anh
11.5	Phan Thị Tâm	không								Chị
11.6	Phan Văn Phúc	không								Anh
11.7	Phan Thị Hoa	không								Chị
11.8	Phan Văn Hưng	không								Em
11.9	Phan Văn Hạnh	không								Em
11.10	Phan Thị Hường	không								Em
11.11	Trần Thanh Hiến	không								Bố Vợ



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), mỗi liên hệ	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.12	Phan Thị Thơm	không								Mẹ Vợ
11.13	Đặng Thị Diễm	không								Chị Dâu
11.14	Đinh Thị Khi	không								Chị Dâu
11.15	Nguyễn Văn Giáo	không								Anh Rể
11.16	Trần Thị Ngân	không								Em Dâu
11.17	Khúc Hoài Anh	không								Em Rể
11.18	Công ty Cổ phần Cao su Kỹ Thuật Đồng Phú			3800414774			Ấp 1, Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam			TV BKS/ Tổ chức có liên quan